

Hình Như Duyên Tiền Định

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Đời học sinh trung học của tôi khởi sự tại trường Nguyễn Tri Phương ở hữu ngạn sông Hương, mặc dầu lúc ấy nhà tôi ở tả ngạn, trên đường Huỳnh Thúc Kháng (trước gọi là ngã Hàng Bè), gần cửa Mang Cá, và gần trường Hàm Nghi trong Thành Nội hơn. Mẹ biểu anh Quang nộp đơn cho tôi thi vào đệ thất (lớp 6) Nguyễn Tri Phương vì,

“Trường *nớ* gần nhà *o* Nậm dưỡng Tụng bên xóm Chuối, mùa mưa lụt gởi *hắn* ở luôn bên nhà *o* dưỡng cho *hắn* khỏi lội nước lụt đi học – *tội lắm!*” *O* Nậm là em họ của cha, và dưỡng làm trung sĩ Công binh ở Đà Nẵng vừa về hưu dọn nhà về Huế.

Chiên học lớp nhất (lớp 5) cùng với tôi ở trường tiểu học Thanh Long gần cầu Thanh Long, học giỏi và cuối năm được phần thưởng, và cũng nộp đơn thi vào Nguyễn Tri Phương nên chúng tôi hay gặp nhau nói chuyện thi cử. Nó và anh trai tên Cẩn sống với ông ngoại, nhà là cửa tiệm bán thuốc bắc nhỏ gần cầu Đông Ba, và Cẩn học trên chúng tôi một lớp. Nguyễn Tri Phương chỉ lấy đủ bốn lớp đệ thất hay 240 học sinh mà nghe đâu có hơn 1,200 người nộp đơn. Tôi nói,

“Không dễ ăn *mô*! Muốn đậu, mỗi thằng mình phải đề đầu hơn chín trăm rưỡi thằng khác.”

“Cần nhất là đừng *nói trước bước không qua*. Chừ mình phải nói ‘đánh hồng,’ *chớ* đừng nói ‘đậu rồi!’” nó khuyên tôi.

“Vì *răng rứa?*” tôi ngạc nhiên.

“‘Đánh hồng’ nói lái thành ‘đóng hãnh,’ nghĩa là mang hãnh diện vào người, hay thi đậu vẻ vang. Còn ‘đậu rồi’ là ‘đội rầu,’ nghĩa là buồn vì thi rớt. *Mi* hiểu chưa?”

Tôi và Chiên đều “đóng hãnh.” Tôi đứng đầu bảng, nó đậu cao, và chúng tôi được xếp vào một lớp đệ thất mà hầu hết học sinh nếu không phải con cháu gia đình tai mắt ở quận Hữu Ngạn thì con em giáo sư của trường. Vài đứa đi học bằng công xa chính phủ mang bảng số VA hay VB với tài xế đưa rước. Trong lớp chỉ tôi và Chiên làm bạn với nhau; không ai thèm ngó ngang tới hai thằng học trò “trường nhà quê *mô* dưới Bao Vinh” nghèo mà chơi trèo.

Ngày đi học của tôi bắt đầu từ năm giờ sáng. Chị ở tên Cúc đánh thức tôi dậy ăn sáng và sửa soạn đi học. Giúp việc cho gia đình tôi khoảng hai năm nay, chị chừng 16, 17 tuổi, xinh xắn và hoạt bát, và tận tình săn sóc anh em tôi. Người cùng làng với mẹ ngoài Quảng Bình, chị mồ côi cha mẹ sớm và ở Huế sống với anh trai và chị dâu. Hai người này nghèo nên cho chị tới ở cho gia đình tôi, vừa có cơm ăn áo mặc vừa có tiền công đem về giúp anh chị. Mẹ xem chị như con cháu trong nhà và hứa khi gặp người đằng hoàng tử tế sẽ gả chị lấy chồng.

Tôi rời khỏi nhà với chiếc cặp da “to bằng người *hắn*” (lời của mẹ) đựng đầy sách vở, và chiếc *mũ phốt* (“feutre” tiếng Pháp là dạ hay nỉ) vành tròn làm bằng nỉ dày và trên chóp nấn lõm vào bốn phía theo kiểu mũ hướng đạo, quà cậu Há cho khi tôi đậu vào đệ thất. Cậu là em chú bác của mẹ và giúp mẹ trong việc học hành của các con và thuốc men khi các con đau ốm. Mẹ cho tôi hai đồng và dặn đi đường Huỳnh Thúc Kháng dọc theo bờ sông Đào (sông Đông Ba), hết

đường tới bến xe đò giữa cầu Gia Hội và chợ Đông Ba, đi bằng qua bến xe xuống bến đò đi đò qua sông Hương (mỗi chuyến đò trả một đồng), và đi bộ một quãng ngắn tới trường. Như vậy, vừa được nghỉ chân vừa thu ngắn đường đi hơn một nửa.

Tôi ghé qua nhà Chiên rủ nó đi học. Nó không có tiền đi đò nên chúng tôi đi dọc bờ sông, rẽ qua đường Trần Hưng Đạo, đi qua cầu Trường Tiền, và sau đó mới tới trường. Hai thằng vừa đi vừa nói chuyện tầm phào và kịp tới trường đứng sắp hàng ngoài sân để chào cờ và “suy tôn Ngô Tổng thống” trước giờ học. Giờ nghỉ, với hai đồng bạc trong túi, tôi rủ nó ra ngoài khuôn viên trường mua kẹo kéo hay cà-rem cây ăn. Tan học về, không sợ bị trễ học, chúng tôi vừa đi vừa giỡn, thường đi theo đường Gia Long (trước gọi là ngã Giữa) có đông người qua lại, và đôi khi vào nhà sách *đọc chùng* (đọc lén hay *coi cộp*) mấy bộ truyện Tàu, trong số đó có bộ *Chung Vô Diệm* bốn cuốn tôi mơ ước mà không có tiền mua.

Một hôm, Chiên nghịch ngợm giật phắt cái *mũ phớt* trên đầu tôi liệng xuống đất. Tôi đổ cẩu, “*Mi lượm mũ lên cho tau. Không thì tau không thềm chơi với mi nữa.*” “Không lượm. *Mi mần [làm] chi tau?*” nó cười cười. “*Nhớ ghen. Mi liệng của tau thì tau để cho hấn mất luôn,*” tôi giận lấy mím môi bước đi.

“Để đó cho họ lấy! *Mũ chi của tau mà tau sợ,*” nó vẫn cười và đi theo tôi.

Khi nhận ra hậu quả của lòng tự ái vô lối của mình, chúng tôi quay lại thì chiếc mũ đã bị người ta lượm mất. Tôi nghiến răng chỉ mặt Chiên, “*Mi phải đền mũ cho tau,*” rồi cắm cúi đi một mạch về nhà. Mẹ không rầy mà biểu anh Quang lấy mũ cũ của anh cho tôi dùng. Từ hơn một năm nay, anh không đội mũ vì sợ hư đầu tóc chải *bi-dăng-tin* (“brilliantine” tiếng Pháp là dầu láng xức tóc) láng mượt. Hôm sau, tôi không ghé rủ Chiên đi học như thường lệ và đi đò qua sông để khỏi đi cùng đường với nó; chuyển về cũng vậy. Ở trường tôi ngồi học bài hay chơi một mình, không thềm nhìn nó, mặc dù nhiều lần nó mon men đến làm quen.

Hai tuần sau, Chiên đến nhà tôi, vào nhà là bật khóc tức tưởi, và trên tay cầm cái *mũ phở* – tên gọi chung những chiếc mũ nhàu nhò cũ kỹ thường thấy các ông đẩy xe phở bán rong đội. Mẹ đi vắng, nhà chỉ có Cúc là người lớn. Chiên tưởng chị là chị tôi bèn mở máy kể lể những câu nói đã chuẩn bị trước. Đại khái nó nói đã có lỗi lớn vì làm mất mũ tôi, nhưng không thể nào có tiền mua lại chiếc mũ đó nên xin chị cho đền bằng chiếc mũ này. Nó khóc kể đang sống như trẻ mồ côi, cha mẹ ra Bắc tập kết năm 1954 và bỏ anh em nó lại cho *ông mẹ* (ông bà) ngoại nuôi. Rồi *mẹ*, người yêu thương nó nhất, cũng sớm qua đời.

Tôi mủi lòng và hết giận Chiên. Cúc dường như cảm thấy nó là kẻ đồng điệu nên cũng thút thít khóc theo. Chị cầm chiếc *mũ phở* trả lại nó kèm theo lời an ủi, “*Số phận em như rứa, buồn cũng không thay đổi được chi hết,*” và mở kim băng gài túi áo lấy ra hai đồng bạc giấu kỹ dưới đáy túi, “*Cho em mua kẹo ăn.*”

Khi tôi học được gần nửa niên khóa, o Nậm dựng Tụng dọn nhà lên Bến Ngự xa trường Nguyễn Tri Phương, và mẹ nhờ cậu Há xin cho tôi chuyển trường sang Hàm Nghi để đi học gần hơn. Nơi đây, học sinh phần lớn nghèo, hiền lành, ham học, và dễ làm quen. Bạn tôi có đứa ở

Bao Vinh xa hơn nhà tôi; có đũa ở dưới làng quê xa hơn nữa, đi học phải qua đò và đạp xe cả chục cây số mỗi vòng đi về; và có đũa nhà quá xa, phải lên Huế ở trọ nhà bà con.

Tôi gặp lại Chiên khi chúng tôi cùng lên đệ tam (lớp 10) trường Quốc Học. Chiên học đệ tam B1 học quốc văn với giáo sư Hoàng Ngọc và xem ông là thần tượng, và tôi học đệ tam B3 học quốc văn với giáo sư khác. (Ban B là ban Khoa học Toán.) Hoàng Ngọc tốt nghiệp ban Việt-Hán Đại học Sư phạm Sài gòn và, theo lời anh Quang, có “gốc lớn” nên ra trường được bổ ngay về Huế dạy Quốc Học. Ông lập dị, để tóc dài, và mặc quần ống túm trông rất “cao bồi.” Dạy quốc văn, nhưng ông ghi danh học triết ở Đại học Văn khoa Huế nên mượn tiếng để thuyết giảng Karl Marx và Friedrich Engels và tuyên truyền cho Việt Cộng. Anh Quang nói,

“Bên mình chưa rớ tới thằng Việt Cộng nằm vùng *nớ* vì sợ ‘gốc lớn’ của *hắn* và đợi đến khi *bắt được tay day được cánh* [bắt quả tang tại trận] mới tóm cổ.”

Cần anh của Chiên thi đậu vào trường Cao đẳng Điện học Sài gòn năm 1964, trước tôi một năm. Năm 1966, Hoàng Ngọc *nhảy núi*, và Chiên lúc ấy là sinh viên năm thứ hai trường Đại học Khoa học Huế cũng biến mất theo ông. Tết Mậu Thân (1968), Cần lộ diện là Việt Cộng nằm vùng và bị bắt giữ; lúc ấy anh học đệ tứ niên kỹ sư điện và ở trong cư xá Quảng Đức trên đường Công Lý. Anh bị đưa ra toà án quân sự, kết án năm năm tù, và giam ngoài Côn Sơn.

* * *

Tháng Mười Một năm 1997, tôi có dịp ghé thăm nam California và gặp bạn là Lập làm quản lý nhật báo *Ngàn Việt*. Lập có thiệp mời dự buổi hội ngộ hằng năm của hội Ái hữu Quốc Học - Đồng Khánh Nam California, đưa cho tôi, và giục tôi dự vì anh vốn là dân Chu văn An Sài gòn, không quen biết với dân Quốc Học hay Đồng Khánh Huế. Tôi đi dự mà không hy vọng gặp người quen vì tôi chỉ học Quốc Học năm đệ tam (sau đó vào Ban Mê Thuật) và nghe nói hội gồm nhiều vị trưởng thượng là giáo sư và cựu học sinh đã thành danh.

Khi chương trình văn nghệ gần kết thúc, tôi chợt thấy một người đàn ông trạc tuổi tôi ngồi cách xa hai bàn nhìn tôi chăm chăm. Trông anh quen quen, nhưng tôi không nhớ ra là ai nên tới gần nhìn bảng tên dán trên ngực áo anh. Ô, không ngờ đó là Chiên, thằng bạn cũ! Chúng tôi ra ngoài phòng hội và sau vài khoảnh khắc bờ ngõ, kể nhau nghe chuyện đời 34 năm qua. Đôi mắt buồn rười rượi, bạn tôi hối tiếc,

“Sau khi liệng bỏ một phần ba đời son trẻ xuống cái hố cứt Cộng sản, năm 1975, *tau* mang thân tàn ma dại từ trên *rú* [rừng] về Huế. Chín năm đói khát, bệnh hoạn, thiếu thốn, và ngày đêm trốn chui trốn nhủi sợ bị quân Việt nam Cộng hòa càn quét và B-52 Mỹ dội bom. Ngoài vài tháng đầu được dùng làm công cụ tuyên truyền, tung hô là ‘phần tử giác ngộ’ và ‘thành phần yêu nước’ chống ‘Mỹ Ngụy,’ *tau* không được giao công tác *chi hết*.”

“Bọn Cộng sản có bao giờ tin ‘thành phần trí thức tiểu tư sản’ như mày,” tôi gật gù.

“Vì không có công với ‘Cách mạng’ và không muốn ton hót bỏ đít bọn cán ngố vô học ngu xuẩn, *tau* *mần* cu-li sống qua ngày tới cuối năm 1987 thì vượt biên qua đây.”

“Anh Cần mày sao?”

“Sau năm năm tù, anh *tau* được trả tự do và sống ẩn khuất ở Sài gòn. Việt Cộng vô, anh nhào ra hoan hô ‘Cách mạng’ và kể công trạng, nhưng chẳng ma *mô* thèm nghe. Rồi anh viết

hồi ký thêu dệt ‘những hồi ức chân thực và đầy khí phách về đời sống tù nhân Côn Đảo,’ in thành sách, và đem tặng nhiều người. Nhờ đó được *tại hẩn* thí cho chức bí thư đảng ủy phường ở quận Gò Vấp, một thứ chức quyền dành cho cán bộ *i tờ rít* hạng bét ngoài Bắc vô. *Chừ* anh vẫn chưa chịu mở mắt!”

Tôi nhớ ra mình chưa biết gì về gia đình Chiên,

“Vợ con mày ra sao, qua đây được với mày không?”

“Chốc xiu nữa *mi* sẽ biết,” Chiên giơ tay nhìn đồng hồ, “*Mụ* [bà] *nớ* và thằng con sắp tới đón *tau*.”

Vợ Chiên, người đàn bà duyên dáng trạc ngũ tuần, bước xuống xe chăm chú nhìn tôi và đợi nó giới thiệu. Nhưng nó cười cười làm ra vẻ bí mật để chúng tôi lục ký ức mà nhận nhau. Tôi bỗng a lên, “Chị Cúc! Chị Cúc!” và nhảy tới ôm chào chị,

“*Té ra* chị là bà xã bạn tôi. Làm sao chị gặp nó, giỏi quá vậy?”

“Duyên nợ Trời cho, *Ba Hoa* ơi. Chú nhớ là trước khi nhà mình dọn vô Ban Mê Thuật, *mự* [thím] tìm được người để gả chị. *Eng* [anh] *nớ* là trung sĩ quân y làm trong đồn Mang Cá. Tết Mậu Thân, chị có mang thằng *nớ tề* [đó kìa],” chị đưa tay chỉ chàng thanh niên ngồi trong xe, “Đương đêm, Việt Cộng vô nhà bắt *eng* đem đi thủ tiêu *mất đất*. Ông nội *hẩn*, *hẩn* ác *cách chi*!” chị cười nhẹ nhàng; “*mự*” chị nói là mẹ.

“Thiệt tội quá!” tôi xúc động.

“Rồi chị đẻ con và *mần* nghề may vá nuôi *hẩn*. Năm 1976, không biết trời xui đất khiến làm *răng* mà chị gặp lại Chiên. Chiên mừng húm. Chị khai liền là không phải là chị ruột chú mà là kẻ ăn người ở được *mự* và mấy chú thương mà thôi. Nhưng Chiên không quản chi mà lại *ưng* chị. Hai đứa xáp vô thành vợ chồng và cố sức làm lụng dành dụm tiền đi vượt biên.”

“*Mụ ni* là thiên thần cứu giải thằng bạn vô tích sự của *mi*,” Chiên cười tận mang tai.

Do tôi mất chiếc *mũ phớt*, Cúc và Chiên gặp nhau rồi về sau nên duyên vợ chồng. Chuyện xảy ra như trong câu ca dao, “*Phải duyên tiền định bút rời được đâu*.”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 11 tháng Mười Hai, 2024